BẢO TÀNG CHỨNG TÍCH CHIẾN TRANH ĐIỂM ĐẾN VÌ HÒA BÌNH TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đoàn Thị Quỳnh Dung[1]*

TÓM TẮT

Biểu tượng có mặt trong hầu hết biểu hiện của đời sống từ tôn giáo, nghệ thuật, chính trị, văn hóa - xã hội... mang ý nghĩa tượng trưng và thể hiện giá trị, niềm tin, hoặc chuẩn mực của một xã hội, một nền văn hóa cụ thể, bao hàm đặc trưng văn hóa dân tộc. Những biểu tượng này không chỉ đơn thuần là các vật thể vô tri vô giác mà chúng chứa đựng những ý nghĩa sâu sắc và có sức mạnh thể hiện khát vọng, ước mơ của con người, mà hòa bình là một trong những ước vọng lớn lao đó. Xây dựng một thế giới không có chiến tranh và xung đột từ lâu là khát vọng của nhân loại, đó không chỉ là mục tiêu mà còn là điều kiện cần thiết cho sự phát triển và thịnh vượng của xã hội. Một điểm đến vì hòa bình tại một đất nước đã có lịch sử đấu tranh lâu dài, kiên cường, bất khuất chống lại các thế lực ngoại xâm sẽ trở thành một biểu tượng văn hóa ấn tượng trong lòng bạn bè quốc tế. Sự hiện diện của một điểm đến như vậy không chỉ lan tỏa và nâng cao ý thức về hòa bình mà còn củng cố mối quan hệ giữa các cá nhân và cộng đồng trong xã hội, hướng tới một tương lai bền vững và thịnh vượng. Có thể nói Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh là một điểm đến như vậy ngay từ khi thành lập năm 1975 đến nay.

Dưới góc nhìn văn hóa, bài viết góp phần khẳng định Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh đã trở thành một biểu tượng văn hóa có sức lan tỏa, lay động long người sâu sắc.

Từ khóa: *Bảo tàng, chứng tích chiến tranh, vì hòa bình, biểu tượng, văn hóa*

ABSTRACT

Symbols are embedded in various aspects of life, including religion, art, politics, culture, and society. They convey symbolic meanings that reflect the values, beliefs, and standards of a society and its culture, embodying distinctive national characteristics. These symbols are not merely inanimate objects; they carry profound meanings and possess the power to express human aspirations and dreams, with peace being one of the most significant. The aspiration to build a world free of war and conflict has long been a universal goal of humanity, serving as both an ideal and a prerequisite for social development and prosperity. In a country with a long history of resilience and indomitability against foreign invasions, a destination dedicated to peace becomes a powerful cultural symbol that has won the hearts of international visitors. Such a destination not only fosters awareness of peace but also strengthens bonds among individuals and communities, paving the way for a sustainable and prosperous future. It is evident that the War Remnants Museum has preserved this role since its founding in 1975.

From a cultural perspective, this article affirms that the War Remnants Museum has become a powerful cultural symbol capable of inspiring and deeply moving its visitors.

Keywords: *Museum, war relics, for peace, symbol, culture*

[1] *Bảo tàng Chứng tích chiến tranh*

1. MỞ ĐẦU

Biểu tượng văn hóa không phải là đề tài nghiên cứu mới trong giới học thuật, tuy nhiên, theo thời gian, khái niệm này ngày càng được mở rộng và phù hợp hơn với sự thay đổi, phát triển phản ánh sự tiến hóa và sự thay đổi trong giá trị và niềm tin của xã hội. Trước đây, những đối tượng hoặc hình ảnh được coi là bình thường, qua quá trình phát triển và biến đổi của xã hội, đã dần trở thành biểu tượng văn hóa. Ví dụ, một số vật phẩm hàng ngày, các công trình hoặc các sự kiện xã hội cách đây 30 năm không được coi là biểu tượng, nhưng hiện nay, chúng đã trở thành biểu tượng đại diện cho những giá trị văn hóa, lịch sử đặc biệt. Sự mở rộng và cập nhật này không chỉ giúp khái niệm biểu tượng văn hóa trở nên phong phú hơn mà còn phản ánh chính xác hơn sự đa dạng và biến động của các nền văn hóa hiện đại.

Việc nghiên cứu và hiểu rõ các biểu tượng văn hóa giúp chúng ta nhận thức sâu sắc hơn về sự phát triển và biến đổi của xã hội, cũng như tầm quan trọng của những biểu tượng này trong việc duy trì và truyền tải giá trị văn hóa qua các thế hệ. Nghiên cứu về biểu tượng văn hóa trên thế giới có thể kể đến các nhà nghiên cứu hàng đầu như:

Claude Lévi-Strauss: Một nhà nhân chủng học người Pháp, được biết đến với công trình về cấu trúc luận và nghiên cứu về thần thoại, biểu tượng trong các xã hội nguyên thủy.

Roland Barthes: Nhà lý luận văn hóa và nhà phê bình văn học người Pháp, nổi tiếng với các tác phẩm như "Mythologies", trong đó ông phân tích các biểu tượng văn hóa và cách chúng tác động đến xã hội.

Mircea Eliade: Một nhà tôn giáo học người Romania, đã nghiên cứu sâu về các biểu tượng tôn giáo và huyền thoại trong nhiều nền văn hóa khác nhau.

Victor Turner: Một nhà nhân chủng học người Anh, chuyên nghiên cứu về các nghi lễ và biểu tượng trong các xã hội phi phương Tây, đặc biệt là các biểu tượng trong các nghi lễ chuyển đổi (rituals of transition).

Clifford Geertz: Nhà nhân chủng học người Mỹ, nổi tiếng với các công trình nghiên cứu về ý nghĩa văn hóa và biểu tượng trong các nền văn hóa khác nhau.

Pierre Bourdieu: Một nhà xã hội học người Pháp, nổi tiếng với lý thuyết về trường văn hóa và vốn văn hóa, ông cũng nghiên cứu sâu về biểu tượng và quyền lực trong xã hội.

Tại Việt Nam, Tiến sĩ Đinh Hồng Hải với cuốn sách *Nghiên cứu biểu tượng: một số hướng tiếp cận lý thuyết đã* nghiên cứu biểu tượng dưới góc nhìn nhân học, bao gồm các nội dung Tổng quan về nghiên cứu biểu tượng; Vai trò của các biểu tượng; Văn hóa và biểu tượng; và Nghiên cứu biểu tượng ở Việt Nam. Những nhà nghiên cứu này đã đóng góp quan trọng vào việc hiểu và phân tích biểu tượng văn hóa trong các xã hội khác nhau, từ đó làm phong phú thêm kiến thức về nhân loại học, xã hội học và văn hóa học.

Riêng Mike Parker trong Luận án Tiến sĩ Triết học *Các biểu tượng văn hóa: Nghiên cứu chuyên sâu về sự hình thành và cách tiếp nhận* (*Cultural Icons: A Case Study Analysis of their Formation and Reception*), ông đã đưa ra quan niệm của mình về biểu tượng văn hóa dưới sự ảnh hưởng của nhà triết học người Đức Schopenhauer (Mike Parker, 2012). Theo đó,

biểu tượng văn hóa mang tính hình ảnh, hình ảnh đó liên quan trực tiếp đến cách con người nhận thức thế giới, hình ảnh đó thường chứa đựng một câu chuyện kịch tính, mang tính nhân văn phía sau. Mike Parker đã cụ thể hóa thành các tiêu chí để có thể nhận định một biểu tượng văn hóa gồm:

- Biểu tượng văn hóa là hình ảnh chúng ta có thể nhìn thấy (những hình ảnh riêng biệt);

- Những hình ảnh này khác biệt và bền vững;

- Chúng tồn tại trong ký ức tập thể của cộng đồng, có ý nghĩa tự nhiên phản ánh con người chúng ta với tư cách là con người.

Mike Parker cũng nhấn mạnh thêm rằng các biểu tượng văn hóa cơ bản thời hiện đại cần chứa đựng những câu chuyện thú vị để kể từ đó hình thành những hình ảnh mang tính biểu tượng, các chủ đề mang tính phổ quát - vượt thời gian, do đó tiêu chí thứ tư là Các biểu tượng văn hóa bộc lộ những câu chuyện bi kịch - kịch tính rõ ràng được hình thành và được cộng đồng đón nhận đặc biệt.

Vậy dưới góc nhìn lý thuyết của Mike Parker, có thể đưa Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh thành một biểu tượng văn hóa của thành phố Hồ Chí Minh.

2. NỘI DUNG

2.1. Bảo tàng Chứng tích chiến tranh là hình ảnh riêng biệt, mang tính biểu tượng

Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh không chỉ là một nơi lưu giữ di sản lịch sử mà còn là biểu tượng sâu sắc về sự kiên cường và hòa bình của con người. Tọa lạc tại vị trí trung tâm thành phố, dễ tiếp cận với nhiều đối tượng khách tham quan, kết nối với nhiều điểm tham quan khác trong thành phố, tạo thành điểm đến không thể thiếu khi đặt chân đến thành phố Hồ Chí Minh.

Khi nói đến vấn đề hình ảnh biểu tượng, không thể không nhắc đến "bộ nhận diện thương hiệu"(brand identity). Bộ nhận diện thương hiệu đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng và củng cố biểu tượng văn hóa, bao gồm cả việc phát triển và quản lý hình ảnh của Bảo tàng. Trước tiên là nhận diện thương hiệu thông qua hình ảnh đồ họa, nhất là logo của Bảo tàng. Điều này không chỉ là biểu tượng mà còn là cách mà Bảo tàng gắn kết với cộng đồng khi tác giả thiết kế logo - Họa sĩ Huỳnh Phương Đông (sinh năm 1925) là người đã từng trải qua cả hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Do đó, ông là người có trải nghiệm thực tế cả hai cuộc chiến, chứng kiến những giây phút thăng trầm của lịch sử và cũng là người có khát vọng hòa bình lớn lao. Với sự hiểu biết sâu sắc về ý nghĩa và thông điệp hòa bình của Bảo tàng, ông đã tạo ra một logo mang tính biểu tượng cao.

Hình 1: Logo Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh

Logo này gồm ba quả bom tượng trưng cho sự tàn khốc của chiến tranh, và hình ảnh chim bồ câu trắng cất cánh bay lên, thể hiện khát vọng về hòa bình và tự do. Chim bồ câu trắng thường được coi là biểu tượng của hòa bình trên toàn thế giới. Được biết đến với tính ôn hòa, nhân từ và khả năng quay về tổ, chim bồ câu đã từ lâu trở thành biểu tượng của sự hòa hợp và lòng nhân ái. Đây là một nhận thức phổ biến trong văn hóa đại chúng và được sử dụng rộng rãi trong các ngữ cảnh truyền thông và chính trị toàn cầu. Trên thế giới, nó thường được sử dụng trong các ngữ cảnh văn hóa và chính trị để tượng trưng cho hy vọng và khát vọng về hòa bình, đặc biệt trong các hoạt động hòa giải và xây dựng hòa bình sau chiến tranh. Như vậy quả bom là biểu tượng của sự hủy diệt và mất mát trong chiến tranh, trong khi chim bồ câu biểu thị cho sự trở về nhà và hòa hợp sau chiến tranh, logo đã thể hiện hai khái niệm đối lập: chiến tranh và hòa bình.

Hình ảnh logo bảo tàng không chỉ xuất hiện trên các ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền và phim của Bảo tàng, mà còn trên các sản phẩm quà lưu niệm và các hoạt động trưng bày khác nhau. Logo cũng gợi nhớ đến những nỗ lực của con người trong việc xây dựng và bảo vệ hòa bình, cũng như vai trò của bảo tàng trong việc ghi nhận và giữ gìn di sản lịch sử và nhân văn, làm nổi bật sự cam kết của Bảo tàng trong việc giáo dục và kêu gọi cho hòa bình.

2.2. Những hình ảnh này khác biệt và bền vững

Sự khác biệt/ mang tính duy nhất của Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh chính là bảo tàng duy nhất tại Việt Nam nằm trong hệ thống Bảo tàng Vì hòa bình thế giới (INMP) từ năm 1998 đến nay. Cũng là Bảo tàng chuyên đề duy nhất tại Việt Nam trưng bày một cách có hệ thống về chứng tích tội ác và hậu quả chiến tranh, nhất là hậu quả của chất Da cam/Dioxin nhằm lan tỏa thông điệp vì hòa bình.

Về độ bền, theo Mike Parker, các hình ảnh mang tính biểu tượng phải có khả năng vượt qua được một thế hệ để nó được xem xét. Dựa theo những nghiên cứu về nhân khẩu học và xã hội học, thời gian được coi là một thế hệ có thể thay đổi tùy theo ngữ cảnh và cách sử dụng, nhưng thường thì một thế hệ được tính khoảng 20 đến 30 năm. Đây là khoảng thời gian trung bình mà một người sinh ra, lớn lên và có con cái. Trong một số nghiên cứu về nhân khẩu học, một thế hệ có thể được xác định cụ thể hơn là 25 năm (Donn Devine, 2005). Như vậy nếu tính đến năm 2025 là tròn 50 năm thành lập Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh thì sự tồn tại của Bảo tàng đã chuẩn bị bước sang thế hệ thứ 3.

Nhiều khách tham quan đã quay trở lại Bảo tàng nhiều lần cùng con, cháu của mình và đã có những chia sẻ trong sổ cảm tưởng sau khi tham quan:

"*Tôi đến đây lần thứ 4 cùng chồng và hai con trai để cho các con tôi xem được những hình ảnh của chiến tranh mà chúng chỉ được xem trên màn hình tivi. Lần này đến đây tôi xúc động rơi nước mắt vì những sự hi sinh, mất mát quá lớn…*"

"*Em đã tới đây một lần nữa, nếu lần trước em đến là để biết thêm về nhiều nỗi đau thì lần này em lại đến đây để có thể hiểu được cái giá của hai chữ "hòa bình" to lớn đến nhường nào.*"

"*Tôi đã đến nơi này lần đầu khi còn là một đứa trẻ. Sau gần 30 năm, tôi đã quay lại cùng với hai con. Học lịch sử chỉ là những con số, sự kiện. Đến đây tôi mới cảm nhận được sự tàn khốc, khốc liệt của chiến tranh. Xót xa vô cùng! Thật hạnh phúc khi được sống trong một đất nước hòa bình. Tôi vô cùng biết ơn những người anh hùng đã nằm xuống vì một Việt Nam hòa bình.*"

"*Tôi đến Việt Nam lần đầu tiên vào năm 1993. Lúc đó Bảo tàng này chỉ có một vài chuyên đề và hầu hết vũ khí được trưng bày ở ngoài trời. Tôi rất ấn tượng với tòa nhà được xây mới cũng như nội dung trưng bày rất dễ hiểu. Bảo tàng này là một lời nhắc nhở quan trọng về những năm tàn khốc từ khi kết thúc chiến tranh thế giới thứ 2 đến năm 1975. Đối với tôi, điều ấn tượng nhất là Việt Nam đã hồi phục và phát triển như thế nào trong thời gian từ năm 1975.*"

Ngoài ra, độ bền trong trường hợp này không phải là độ bền về cơ sở vật chất của tòa nhà mà là độ bền về hình ảnh mang tính thương hiệu của Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh theo thời gian. Có nghĩa là dù cấu trúc tòa nhà có thay đổi thì du khách vẫn tìm đến bởi nội dung và thông điệp mà Bảo tàng truyền tải đến du khách. Điều đó liên quan đến tiêu chí thứ tư được xét đến dưới dây.

2.3. Bảo tàng tồn tại trong ký ức tập thể của cộng đồng, có ý nghĩa tự nhiên phản ánh con người chúng ta với tư cách là con người.

Cộng đồng có vai trò quan trọng trong hình thành và tiếp nhận các biểu tượng văn hóa, có thể coi biểu tượng văn hóa là kết quả của mối quan hệ qua lại tự nhiên giữa cộng đồng có liên quan và các biểu tượng được hình thành sau đó. "Trí nhớ của tập thể" cũng là yếu tố quan trọng trong sự hình thành và tiếp nhận biểu tượng văn hóa. Trí nhớ của tập thể xuất phát từ trí nhớ khoa học tức nó được tiếp thu thông qua học tập truyền thống và từ "ký ức hằng ngày" hay "ký ức giao tiếp". Trong đời sống của nhân dân Sài Gòn sau năm 1975, Nhà trưng bày tội ác Mỹ - Ngụy (sau này là Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh) là một điểm đến thu hút người dân Sài Gòn sau ngày đất nước được thống nhất. Tuy nhiên không chỉ với người dân Sài Gòn mà để Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh trở thành biểu tượng của thành phố Hồ Chí Minh - một điểm đến vì hòa bình thì sức lan tỏa cần rộng hơn, đó là phạm vi quốc gia, thậm chí toàn cầu. Bởi lẽ, hòa bình không chỉ là một khát vọng cá nhân mà còn là một khát vọng lớn lao của mọi cộng đồng trên thế giới, phản ánh bản chất tự nhiên của con người chúng ta. Đó là ước mơ về một cuộc sống an lành, không có chiến tranh, xung đột hay bạo lực. Hoà bình đòi hỏi sự hiểu biết, lòng khoan dung và tôn trọng giữa các dân tộc, các tôn giáo và các nhóm cộng đồng khác nhau. Ý niệm về hòa bình còn phản ánh con người chúng ta với tư cách là con người, với khả năng lắng nghe và đồng cảm, sẵn sàng chia sẻ và hỗ trợ những người xung quanh.

Bên cạnh đó, Bảo tàng như là một biểu tượng còn mang tính xã hội cao vì nó có sức mạnh liên kết xã hội, kêu gọi ý thức cộng đồng trong nước và quốc tế trong việc bảo vệ và giữ gìn hòa bình. Điều này được thể hiện trong các hoạt động giáo dục, các buổi giao lưu với các nhân chứng lịch sử và hoạt động

xây dựng không gian giáo dục hòa bình cho thiếu nhi - phòng Bồ câu trắng.

- Các hoạt động giáo dục: Những hoạt động này không chỉ truyền đạt kiến thức lịch sử và văn hóa sâu sắc mà còn tạo ra những trải nghiệm giáo dục độc đáo. Các chương trình bao gồm "*Em sẽ không quên*", câu lạc bộ "*Em yêu lịch sử*", và "*Hướng dẫn viên nhí*". Đặc biệt, chương trình "*Ông - bà - cháu cùng đến với Bảo tàng*" được tổ chức từ năm 2011 nhân kỷ niệm ngày Gia đình Việt Nam 28/6 đã để lại ấn tượng sâu sắc, thắt chặt mối quan hệ gia đình và gắn kết với bảo tàng. Bằng chính những câu chuyện có thật của những người đã trải nghiệm chiến tranh truyền lại, thế hệ trẻ sẽ học hỏi được nhiều điều quý báu, biết các câu chuyện của ông bà mình và có nghĩa vụ giữ gìn, lưu truyền cho thế hệ mai sau. Hoạt động này kết hợp thi làm "Album gia đình" từ những hình ảnh có thật của các gia đình trong chiến tranh và sau chiến tranh. Bên cạnh đó, hoạt động sáng tác tranh thiếu nhi cũng thể hiện sự gắn kết với cộng đồng trong việc lan tỏa giá trị hòa bình. Kể từ năm 2000, Bảo tàng đã phối hợp với Thư viện Khoa học Tổng hợp, Bảo tàng Mỹ thuật Tp.HCM và một số nhà tài trợ khác tổ chức cuộc thi *"Nét vẽ xanh"* dành cho các em học sinh Tp.HCM với nhiều chủ đề khác nhau thu hút đông đảo các em học sinh các trường tham gia. Những bức tranh của các em sau các cuộc thi sẽ được Bảo tàng lựa chọn và trưng bày trong các triển lãm tranh thiếu nhi nhằm phục vụ đối tượng công chúng là trẻ em khi đến với Bảo tàng.

- Các hoạt động giao lưu: Để phát huy các chuyên đề triển lãm, Bảo tàng tổ chức các buổi giao lưu giữa các nhân chứng lịch sử với khách tham quan, học sinh, sinh viên…. Qua đó, tất cả mọi người có được cơ hội tiếp cận với những "nhân chứng sống" của tội ác, hậu quả chiến tranh xâm lược, được nắm bắt những thông tin một cách chân thật, khách quan, đầy đủ và sinh động và hiểu rõ hơn về đất nước và con người Việt Nam.

- Hình thành không gian giáo dục hòa bình cho thiếu nhi trong mối gắn kết với cộng đồng quốc tế: Năm 2010, Công ty Center Tourist - Nhật Bản và các nhà tài trợ khác ở Việt Nam đã giúp bảo tàng thực hiện phòng giáo dục hòa bình cho thiếu nhi mang tên "Bồ câu trắng". Đến năm 2017, phòng "Bồ câu trắng" đã được khoác thêm một "tấm áo mới" với dự án "*Chim bồ câu trắng biểu tượng của hòa bình*" do Việt Nam và Nhật Bản thực hiện, trong đó có sự phối hợp với ông Toshiaki Uchimoto (Hiệu phó trường THCS thành phố Kawachinagano - Nhật Bản) và sự tài trợ về màu vẽ của công ty Sakura (Nhật Bản) cùng 20 tình nguyện viên là các họa sĩ, sinh viên Nhật Bản. Các hoạt động tại phòng "Bồ câu trắng" từ sau khi thành lập cho tới nay, đều mang ý nghĩa giáo dục thiếu nhi về hậu quả của chiến tranh xâm lược, từ đó các em sẽ biết trân trọng giá trị của hòa bình, tự do, hạnh phúc, tình hữu nghị giữa các dân tộc. Có thể nói, với sự ra đời của phòng "Bồ câu trắng", các hoạt động mang tính trải nghiệm của khách tham quan, đặc biệt là đối tượng thiếu nhi đã được nâng lên một bước. Nhiều hoạt động mang tính tương tác, trải nghiệm của các em thiếu nhi đã được tổ chức tại phòng "Bồ câu trắng" như: vẽ tranh, trò chơi phục hồi cây bị trụi lá bởi chất độc hóa học,… Như vậy, hoạt động trong phòng Bồ câu trắng đã viết tiếp câu chuyện về lan tỏa giá trị hòa bình, những giá trị này không

chỉ dừng lại ở việc được truyền đạt mà còn lan tỏa ý thức bảo vệ, giữ gìn và xây đắp cho thế hệ trẻ tiếp nối.

Bảo tàng không chỉ đơn thuần là nơi trưng bày, mà là một nơi để cảm nhận và suy ngẫm về quá khứ, từ đó học hỏi và xây dựng tương lai hòa bình hơn cho con người, là nơi mà cộng đồng yêu chuộng hòa bình gắn kết với nhau. Thậm chí cộng đồng còn đóng góp thêm cho nỗ lực vì hòa bình của Bảo tàng thông qua rất nhiều những tư liệu, hiện vật quý giá mà cộng đồng trong nước và quốc tế đã tặng cho Bảo tàng. Trong đó có thể kể đến như năm 1998 Bảo tàng đã tiếp nhận Bộ sưu tập ảnh tư liệu "*Việt Nam - Chiến tranh và hòa bình*" do phóng viên Nhật Bản Ishikawa Bunyo trao tặng; năm 2000 tiếp nhận Bộ sưu tập ảnh của Tim Page và Horst Fass trao tặng; năm 2001 tiếp nhận Bộ sưu tập ảnh tư liệu "*Chất độc da cam/dioxin trong chiến tranh Việt Nam*" của Nhà nhiếp ảnh Goro Nakamura. Đến nay, ba bộ sưu tập ảnh này trở thành ba trong số 9 chuyên đề trưng bày cố định tại Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh, thu hút sự quan tâm của đông đảo du khách trong nước và quốc tế. Ngoài ra, nhiều hiện vật, tranh ảnh, tư liệu khác cũng được các cá nhân trong nước và quốc tế tin tưởng trao tặng Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh như nhiếp ảnh gia Philip Jones Griffiths (Anh), ông Nishimura Yoichi (Nhật Bản), Hội "*Trái tim người lính*" (Mỹ), ông Ron Carver (Mỹ), gia đình nhà báo Ignacio Ezcurra (Argentina), phóng viên Huỳnh Công Út,…

Trong quá trình phát triển, Bảo tàng chứng tích chiến tranh đã đạt được các danh hiệu sau (xem bảng dưới):

NĂM	DANH HIỆU	Thứ hạng
2024	Top 10 điểm tham quan hấp dẫn ở châu Á	Hạng 10
2024	Bảo tàng thú vị nhất châu Á	Hạng 1
2023	Điểm tham quan hấp dẫn hàng đầu năm 2023 tại Lễ Tôn vinh Thương hiệu Du lịch hàng đầu Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023	
2023	Một trong 10 điểm tham quan thú vị trong khuôn khổ Chương trình "Thành phố Hồ Chí Minh - 100 điều thú vị"	
2023	Top điểm đến hấp dẫn nhất thế giới (Đại diện duy nhất của Việt Nam)	Hạng 61/99
2022	Top 10 bảo tàng tốt nhất châu Á	
2022	Top 25 bảo tàng hấp dẫn nhất thế giới	
2018	Top 10 bảo tàng hấp dẫn nhất thế giới	Hạng 10
2018	Bảo tàng hấp dẫn nhất châu Á	Hạng 1

NĂM	DANH HIỆU	Thứ hạng
2017	Top 10 bảo tàng hấp dẫn nhất châu Á	Hạng 9
2017	Top 25 bảo tàng hấp dẫn nhất thế giới	Hạng 21
2016	Top 10 bảo tàng hấp dẫn nhất châu Á	Hạng 2
2016	Top 25 bảo tàng hấp dẫn nhất thế giới	Hạng 23
2015	Top 10 bảo tàng hấp dẫn nhất châu Á.	Hạng 2
2014	Top 25 bảo tàng hấp dẫn nhất châu Á	Hạng 14
2013	Top 25 bảo tàng hấp dẫn nhất Châu Á	Hạng 5
2012	Top 10 bảo tàng hấp dẫn nhất châu Á	

Sự tồn tại của Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh trong ký ức tập thể của cộng đồng là một khái niệm trừu tượng và khó có thể cân, đo, đong đếm được, nhưng thông qua sự ghi nhận của cộng đồng cho những nỗ lực của Bảo tàng trong việc lan tỏa thông điệp vì hòa bình có thể phần nào phản ánh được điều đó. Dưới đây là sự ghi nhận của cộng đồng trong nước và quốc tế đối với Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh:

2.4. Câu chuyện kể của Bảo tàng

Trong bốn tiêu chí được đề cập bởi Mike Parker, có lẽ tiêu chí về câu chuyện kể của Bảo tàng đóng vai trò quan trọng và chi phối những tiêu chí còn lại. Câu chuyện kể và thông điệp mà Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh truyền tải đến cộng đồng, có thể thấy rõ hai câu chuyện lớn: Thứ nhất là về mảnh đất mà Bảo tàng đang tọa lạc; thứ hai, tiêu biểu nhất, mang tính biểu tượng, đó là câu chuyện về chứng tích tội ác và hậu quả của chiến tranh phi nghĩa, nhằm truyền tải thông điệp bảo vệ hòa bình.

Thứ nhất, câu chuyện về mảnh đất mà Bảo tàng đang tọa lạc mang những giá trị lịch sử gắn liền với vùng đất Sài Gòn - Gia Định xưa. Năm 1791, mảnh đất này là nơi Hoàng tử Minh Mạng (sau này là vua Minh Mạng) chào đời. Theo Đại Nam nhất thống chí, tại mảnh đất này, vua Minh Mạng ra lệnh lập ngôi chùa mang tên Quốc Ân Khải Tường để ghi dấu tích nơi ông chào đời (*Quốc Sử Quán Triều Nguyễn*, 2006). Tuy nhiên, ngôi chùa cùng với số phận của dân tộc Việt Nam đã rơi vào tay thực dân Pháp. Ngày 31/8/1858 thực dân Pháp tấn công Đà Nẵng, mở đầu cho cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Chỉ hơn 1 năm sau đó, liên quân Pháp - Tây Ban Nha đã đánh chiếm thành Gia Định. Chùa Quốc Ân Khải Tường vì ở sát thành Gia Định nên bị quân Pháp - do Đại úy Barbé chỉ huy chiếm làm đồn lũy. Từ đó, chùa Khải Tường được gọi là đồn Khải Tường hay đồn Barbé (Sơn Nam, 1981). Đêm 07/12/1860, nghĩa quân của Trương Định phục kích và giết chết Barbé ở bên ngoài đồn Khải Tường. Năm 1869, đồn Barbé bị phá hủy để xây dựng các công trình của chế độ thuộc địa. Pho tượng Phật chùa Khải Tường được đem

về cất giữ ở kho phủ Toàn quyền, sau đó được giao cho Hội Cổ học Ấn - Hoa, và hiện được trưng bày tại Bảo tàng Lịch sử TP. HCM. Đến khi Ngô Đình Diệm trở thành Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa, nơi đây được dùng làm trường Đại học Y Dược. Sau khi Ngô Đình Diệm bị lật đổ, các tướng lĩnh đã cho các cố vấn quân sự đến trú đóng. Ngày 30/4/1975, cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam đã đi đến thắng lợi hoàn toàn. Chưa đầy 5 tháng sau khi đất nước được thống nhất, ngày 04/9/1975, chính quyền cách mạng đã thành lập tại nơi đây Nhà Trưng bày Tội ác Mỹ - Ngụy. Ngày 10/11/1990, nơi đây được đổi tên thành Nhà Trưng bày Tội ác chiến tranh xâm lược. Đến ngày 04/7/1995, trong bối cảnh tiến tới bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Hoa Kỳ, chính thức chuyển đổi thành Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh.

Thứ hai, câu chuyện mang thông điệp hòa bình mà Bảo tàng muốn truyền tải. Bảo tàng có 09 chuyên đề trưng bày thường xuyên, 19 chuyên đề trưng bày lưu động và nhiều chuyên đề trưng bày ngắn ngày. Chính thức trở thành thành viên của Mạng lưới Bảo tàng vì hòa bình thế giới năm 1998, Bảo tàng đã dần trở thành một địa chỉ để kể về câu chuyện hòa bình và giáo dục về hòa bình. Về mặt học thuật, ngành Hòa bình học chưa xuất hiện tại Việt Nam, nhưng trên thế giới, ngành học này đã xuất hiện từ sau chiến tranh thế giới thứ hai và trong bối cảnh hiện nay, đang dần trở thành một xu hướng học tập mới, phản ánh sự quan tâm ngày càng tăng về các vấn đề quốc tế, xung đột, và hòa bình. Thông qua những chuyên đề trưng bày tại Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh, khách tham quan sẽ cảm nhận rõ hơn về giá trị hòa bình và tình đoàn kết quốc tế. Những trải nghiệm tại Bảo tàng có thể kích thích ý thức xã hội và khích lệ họ đóng góp vào các nỗ lực bảo vệ hòa bình. Nhiều khách tham quan, đặc biệt là lớp trẻ đã thể hiện sự biết ơn, trân trọng nền hòa bình hiện có và thay đổi quan điểm cũng như góc nhìn của mình về chiến tranh, xung đột sau khi tham quan bảo tàng Chứng tích Chiến tranh, điều này thể hiện trong những bài luận, bài báo cáo, những dòng cảm tưởng với những cảm xúc mãnh liệt sau chuyến đi. Mục đích của Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh không phải là để tuyên truyền về việc thắng hay thua trong một cuộc chiến mà chính là giáo dục về tình yêu hòa bình và tinh thần đoàn kết quốc tế. Kết thúc chuyến tham quan, khách cũng có thể tự mình đánh lên Chuông hòa bình được đặt ngay trung tâm sân của bảo tàng, nhằm thể hiện ước muốn bảo vệ hòa bình không chỉ cho Việt Nam mà cho toàn thế giới.

Trong tất cả các tiêu chí trên, không thể phủ nhận vai trò của truyền thông trong quá trình tạo điều kiện cho sự tiếp nhận mang tính biểu tượng trong cộng đồng. Truyền thông có vai trò quan trọng trong truyền tải thông điệp mà Bảo tàng hướng đến công chúng thông qua các phương tiện như báo chí, truyền hình, radio và internet; tạo ra các diễn đàn để thảo luận và trao đổi ý kiến. Thông qua các bài viết liên quan đến các sự kiện, câu chuyện hiện vật, nhân vật lịch sử gắn liền với Bảo tàng trên các phương tiện truyền thông đã giúp giúp củng cố hình ảnh Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh như là một biểu tượng của hòa bình tại Tp. Hồ Chí Minh trong tâm trí người dân. Bên cạnh đó sự xuất hiện của Bảo tàng trên phương tiện truyền thông quốc tế còn là niềm tự hào của đất nước, là tín hiệu để bạn bè quốc tế nhận diện khi ta bước ra năm châu.

3. KẾT LUẬN

Những vấn đề liên quan đến chiến tranh và hòa bình trên thế giới luôn là tâm điểm thu hút sự quan tâm của công chúng cả trong và ngoài nước. Việt Nam, một quốc gia từng chịu nhiều thiệt hại trong chiến tranh, ngày càng củng cố nền hòa bình và đóng góp tích cực vào sự ổn định và phát triển của khu vực Đông Nam Á và cả thế giới. Bằng cách giới thiệu các chứng tích và câu chuyện về những hậu quả đau thương của chiến tranh, Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh tôn vinh giá trị của hòa bình và góp phần khơi gợi lòng nhân đạo, khát vọng sống trong hòa bình của con người. Đây cũng là điểm đến để mọi người học hỏi từ quá khứ, nhằm xây dựng một tương lai mà nhân loại cùng chung tay gìn giữ và bảo vệ hòa bình. Với ý nghĩa như vậy, Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh xứng đáng trở thành biểu tượng văn hóa của thành phố Hồ Chí Minh và là biểu tượng hòa bình của Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Đinh Hồng Hải (2014), *Nghiên cứu biểu tượng: một số hướng tiếp cận lý thuyết*, Nxb. Thế giới, Hà Nội

[2] Đinh Hồng Phúc (2013), *Claude Lévi-Strauss và lý thuyết nhân loại học của ông*, nguồn: http://triethoc.edu.vn/vi/ban-tin-triet-hoc/danh-nhan-triet-hoc/claude-levi-strauss-va-ly-thuyet-nhan-loai-hoc-cua-ong_173.l?fbclid=IwAR12luSD6zwQKMiOfcrn1NBVTQtNzpSTdmcmXt_4IygMDqc4S6TU5QDwT2c, truy cập ngày 27/6/2024

[3] Đỗ Thị Minh Thảo (2022), *Chạc ba lý thuyết khung của ngành nghiên cứu biểu tượng tôn giáo ở Việt Nam và trên thế giới,* nguồn: https://frs.ussh.vnu.edu.vn/vi/news/tac-gia-tac-pham/chac-ba-ly-thuyet-khung-cua-nganh-nghien-cuu-bieu-tuong-ton-giao-o-viet-nam-va-tren-the-gioi-98.html, truy cập ngày 27/6/2024

[4] Donn Devine (2005), "How long is a generation", *Ancestry Magazine,* Volume 23, Number 4, pp51-53.

[5] Mai Thị Hồng Tuyết, *Một số đóng góp của R. Barthes qua những huyền thoại,* nguồn: https://philology.hpu2.edu.vn/doc/mot-so-dong-gop-cua-r--barthes-qua-nhung-huyen-thoai.html, truy cập ngày 27/6/2024

[6] Mike Parker (2012), *Cultural Icons: A Case Study Analysis of their Formation and Reception,* Doctoral Thesis of Phylosophy, The University of Central Lancashire, https://clok.uclan.ac.uk/5312/2/Parker%20Michael%20Final%20e-Thesis%20%28Master%20Copy%29.pdf, access date July 27th 2024

[7] Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam thực lục,* tập 3, Nxb. Giáo dục.

[8] Sơn Nam (1981), *Bến Nghé xưa,* Nxb. Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh.